

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 14-4-2022

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2015/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2015 về: “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Công H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu dân cư D 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Hoàng Phương U, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu dân cư D 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 002062 ngày 06/3/2019 do Văn phòng công chứng B chứng nhận (*Bà U có mặt*)).

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị Tuyết H1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

2. Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Việt H2; sinh năm 1953; Địa chỉ: Phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bà Lê Thị Tuyết A; sinh năm 1956; Địa chỉ: xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (*bà Tuyết A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*).
 3. Bà Lê Thị Tuyết L; sinh năm 1965; Địa chỉ: phường C, quận T Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).
 4. Bà Lê Thị Tuyết L1; sinh năm 1974; Địa chỉ: phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).
 5. Bà Lê Thị Th; sinh năm 1952; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*).
 6. Bà Lê Thị Tuyết H4; sinh năm 1957; Địa chỉ: phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).
 7. Bà Lê Thị Bạch H5; sinh năm 1959; Địa chỉ: phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).
 8. Ông Lê Công T; sinh năm 1961; Địa chỉ: xã T1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (*ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*).
 9. Ông Đỗ Văn T1 (*vắng mặt*).
 10. Bà Đỗ Ngọc Hoàng T2 (*vắng mặt*).
 11. Ông Đỗ Tấn T3 (*vắng mặt*).
- Ông T1, bà T2, ông T3 cùng địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn H6, sinh năm 1928 và bà Trần Thị S, sinh năm 1931 có 11 người con là: Lê Thị TH, Lê Việt H2, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Bạch H5, Lê Thị Tuyết H4, Lê Thị Tuyết L2, Lê Thị Tuyết H2, Lê Thị Tuyết N, Lê Công T, Lê Công H. Bà S chết năm 2002. Ông H6 chết năm 2013. Cha ông H6 là cụ Lê Văn C, chết khoảng năm 1954 và mẹ là bà Trần Thị Đ, chết khoảng năm 1969. Ngày 30/9/2011 ông H6 có lập di chúc để lại di sản thừa kế là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số Phường X, quận Y (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số M do UBND quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2011 cho 07 người con là các ông, bà: Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Công H, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2. Căn nhà có nguồn gốc như sau: Ông H6 và bà S có 1 căn nhà chung ở địa chỉ Phường K, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bà S mất, ông H6 được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà chung của 2 vợ chồng. Phần của bà S chia thành 13 phần trong đó 1 phần bà S để lại cho ông H6 nhằm mục đích chăm sóc, nuôi dưỡng ông H6 về già, 1 phần

ông H6 được hưởng, 11 phần của 11 người con. Bảy phần của 7 người con là ông Lê Công H, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết H1, Lê Việt H2, Lê Thị Tuyết L, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L1, họ đã lập văn bản cho ông H5 7 phần này. Số tiền từ 7 phần này cùng với số tiền ông H6 được hưởng từ 1/2 di sản bà S để lại, 1 phần của ông H6 được chia từ bà S, 1 phần bà S để lại nhằm mục đích chăm sóc ông H6, ông H6 đã gom lại mua căn nhà ở địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, đây là tài sản riêng của ông H6. Bốn người con còn lại là bà Lê Thị Bạch H5, Lê Thị Th, Lê Thị Tuyết H4, Lê Công T đã nhận tiền từ phần di sản của mẹ để lại và không có tên trong di chúc của ông H5 nên không có liên quan tới di chúc. Ông H6 để lại di chúc căn nhà ở địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cho 7 người con là các ông, bà: Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2, Lê Công H. Việc lập di chúc này là hợp pháp, được lập tại phòng công chứng số O, Thành phố Hồ Chí Minh, số chứng thực 18798, quyển số 9, và di chúc này bà Hương hoặc bà N đang giữ. Sau khi ông H6 mất, do mâu thuẫn gia đình giữa các chị em nên từ cuối tháng 7/2013 ông H cùng vợ con ra sống riêng, anh chị em không thỏa thuận được việc chia thừa kế nên ông H yêu cầu được chia di sản thừa kế là 1/7 giá trị căn nhà Phường X, quận Y theo di chúc của ông Lê Văn H6.

Bị đơn, bà Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N trình bày tại “thư phúc đáp đơn khiếu kiện của ông Lê Công H”: Bà H1, bà N xác nhận ông H6 có 11 người con. Sau khi ông H6 mất có để lại di chúc cho 7 người con căn nhà Phường X, quận Y nhưng anh em bà chưa bao giờ nghĩ đến việc bán nhà nên ông H khai anh em không đồng tình là không đúng. Việc ông H cho rằng ông được 1/7 trong di sản của cha để lại thì các bà không phủ nhận nhưng việc bán căn nhà là nơi thờ phượng ông bà tổ tiên cha mẹ thì cần hỏi ý kiến các anh chị em trong gia đình. Tại đơn đề nghị ngày 20/6/2020, bà H1, bà N trình bày: Bà được hưởng 1/7 giá trị căn nhà theo giá trị được định giá cả căn nhà là 5.582.695.515 đồng. Hiện các bà không có tiền đưa cho nguyên đơn nên đề nghị cho thời gian để bán căn nhà, được bao nhiêu chia đều cho các đồng thừa kế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Tuyết A, do người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Thành L3 trình bày: Cha bà Tuyết A là ông Lê Văn H6 (chết năm 2013) và mẹ bà là bà Trần Thị S (chết năm 2002). Cha mẹ ông H6 là ông Lê Văn C (chết khoảng năm 1954) và bà Trần Thị Đ (chết khoảng năm 1969). Cha mẹ bà có 11 người con là các ông, bà: Lê Thị Th, Lê Việt H2, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết H4, Lê Thị Bạch H5, Lê Công T, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết L1, Lê Công H, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết L. Bà Tuyết A đề nghị giải quyết phân chia tài sản thừa kế do ông Lê Văn H6 để lại theo di chúc ngày 30/9/2011.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Việt H2 trình bày tại bản tự khai ngày 10/7/2015: Gia đình ông có 11 anh em, cha là ông Lê Văn H6, mẹ là bà Trần Thị S. Căn nhà là tài sản cha mẹ để lại, nguyện vọng để làm nhà thờ. Ông H tự định đoạt phân chia tài sản trên là không có cơ sở. Cá nhân ông đồng ý bán căn nhà trên, sau khi bán sẽ chia.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Tuyết L1 trình bày: Cha bà là ông Lê Văn H6 có 11 người con, bà là 1 trong 7 người con mà cha bà để lại di chúc. Việc tính giá trị một phần thừa kế rồi thôi lại cho ông H là không có khả năng, bà đồng ý bán nhà. Việc phân chia di sản này phải tuân theo pháp luật, ông H sẽ được nhận phần thừa kế của mình sau khi hoàn tất việc bán nhà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Tuyết L trình bày: Từ khi cha bà mất, các anh chị em sử dụng căn nhà làm nhà thờ, tiếp tục thờ cúng ông bà cha mẹ nên chưa bao giờ có ý định bán đi để phân chia. Bà đề xuất ý kiến giao cho bà Lê Thị Tuyết H1 mua lại 02 phần thừa kế của ông H và bà Tuyết A với giá 200 triệu/phần với điều kiện ông H và bà Tuyết A phải về nhà gặp anh chị em bàn bạc, thống nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Tuyết H4 trình bày (tự khai ngày 21/8/2015): Bà H4 có ý kiến muốn giữ lại căn nhà của cha để làm nơi thờ cúng. Tuy nhiên, nếu giữ lại căn nhà thì sau này chị em lại tranh chấp, có những chuyện không hay xảy ra nên nếu có di chúc của ông H6 thì nên làm theo di nguyện của ông. Nếu di chúc không hợp pháp thì căn nhà sẽ do anh chị em quyết định. Bản thân bà luôn tôn trọng ý kiến của anh chị em.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Th trình bày: Căn nhà Phường X, quận Y đứng tên cha bà là ông Lê Văn H6 và có nguồn gốc như đại diện nguyên đơn trình bày. Do anh em có mâu thuẫn nên dẫn đến vụ kiện, nếu giữ lại căn nhà gia tiên thờ cúng thì chỉ một ít thành viên được ở, trong khi còn có thành viên không nơi nương tựa phải đi ở thuê. Vì vậy, bà đồng ý bán căn nhà trên để phân chia, nếu cha bà để lại di chúc hợp pháp thì thực hiện theo di nguyện của cha bà, nếu không có di chúc hoặc di chúc không hợp pháp thì phân chia theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Bạch H5 trình bày: Cha mẹ bà là ông Lê Văn H6 và bà Trần Thị S có chung với nhau 11 người con. Sau khi cha mẹ mất, căn nhà làm nơi thờ phượng ông bà, ai khó khăn, không có chỗ ở thì về nhà cha mẹ ở. Ông H cũng sống chung với bố mẹ từ nhỏ, sau đó ra riêng cùng với vợ con. Bà đề nghị để lại căn nhà Phường X, quận Y làm nơi thờ phượng ông bà, nếu ông H muốn lấy phần mình thì người đang ở, đang sử dụng tài sản của cha mẹ phải thôi lại dựa trên cơ sở thu nhập của người đó trích 1 phần theo luật định. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 26/11/2015, bản phản hồi thông báo số 173/TA-QTB ngày 20/11/2020, bà H5 thống nhất việc 7 anh chị em đồng thừa kế bán căn nhà nêu trên và mỗi người đều hưởng phần của mình chứ không ai có khả năng kinh tế để hoàn tiền lại cho ai.

Tại đơn đề nghị ngày 20/6/2020, ông H2, bà H1, bà N2, bà Tuyết L, bà Tuyết L1 cùng trình bày, căn cứ di chúc do ông Lê Văn H6 lập ngày 30/9/2011 thì căn nhà Phường X, quận Y, thuộc quyền thừa kế của 7 người con: Lê Việt H2, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết L1, Lê Công H, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết L, mỗi người được hưởng 1/7 giá trị nhà đất. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá thì căn nhà trên trị giá 5.582.695.515 đồng. Hiện các ông bà đều đã nghỉ hưu, khó khăn về kinh tế nên không có tiền trả trước cho ông H phần thừa kế của ông H. Do vậy, đề nghị cho thời gian để bán nhà, được bao nhiêu sẽ chia đều cho các đồng thừa kế.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến tại Tòa án ngày 05/8/2020, ông Lê Việt H2, bà Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết L cùng thống nhất trình bày: Căn nhà Phường X, quận Y là công sức lao động, dành dụm của cha các ông, bà. Do không ai có tiền trả phần thừa kế cho ông H nên đồng ý bán tài sản trên để chia và đồng ý giao ông H đứng ra bán rồi chia lại cho 06 người còn lại có tên trong di chúc hoặc nếu ông H có nhu cầu thì cứ lấy căn nhà trên, trả tiền lại cho mỗi người một kỷ phần theo như giá trị đã được hội đồng định giá xác định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Công T trình bày: Ông không có yêu cầu gì trong vụ án, ông xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử của Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn T1 (chồng bà H1), Đỗ Ngọc Hoàng T2 và Đỗ Tấn T3 (các con bà H1) hiện đang cư trú tại địa chỉ Phường X, quận Y, trong quá trình giải quyết đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Hoàng Phương Utrình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị chia tài sản thừa kế là giá trị nhà đất tại địa chỉ Phường X, quận Y theo di chúc của ông Lê Văn H6, yêu cầu chia cho ông Lê Công H được hưởng 1/7 giá trị nhà đất nói trên. Do vụ án kéo dài đã lâu, các anh chị em không thỏa thuận được nên nguyên đơn không đồng ý giao cho ai đứng ra bán mà đề nghị phát mãi tài sản ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để chia theo di chúc của ông Lê Văn H6.

Bị đơn là bà Lê Thị Tuyết H1 trình bày: Bà H1 đồng ý chia tài sản thừa kế theo di chúc của cha là ông Lê Văn H6, bảy người có tên trong di chúc mỗi người được hưởng 1 phần bằng nhau. Căn nhà này trước đây gia đình bà H1, bà N và gia đình ông H cùng sống chung. Sau đó, gia đình ông H ra ở riêng. Quá trình ở bà có chống thấm, chống dột để phục vụ cho nhu cầu ở và sinh hoạt của gia đình bà nên không có yêu cầu gì. Bà đề nghị cho thời gian 06 tháng để bà đứng ra bán nhà và yêu cầu những người có tên trong di chúc phải hợp tác, cùng nhau ký tên mua bán. Do ông H không chịu về gặp các anh chị để bàn bạc mà nói để Tòa án giải quyết nên không thỏa thuận được chứ không phải mọi người không hợp tác.

Bà Lê Thị Tuyết L1 trình bày: Cha bà là ông Lê Văn H6 có để lại di chúc cho 7 người con được hưởng tài sản là nhà đất tại Phường X, quận Y. Anh chị em có thống nhất bán để chia nhưng ông H không về gặp các chị nên không bán được. Bà L1 đồng ý chia tài sản thừa kế theo di chúc của ông Lê Văn H6, đề nghị cho thời gian bán nhà, số tiền bán được chia đều cho 7 người có tên trong di chúc sau khi trừ đi các chi phí cho thủ tục mua bán. Bà L1 đề nghị nêu việc khai di sản thừa kế, đề nghị ghi tên 7 người con được nhận tài sản thừa kế, cho thời gian để bán nhà, số tiền bán được sẽ chia đều cho 7 người có tên trong di chúc, khi tiến hành thủ tục mua bán tất cả các thành viên có tên đều phải có mặt để ký giấy bán.

Bà Lê Thị Bạch H5 trình bày: Bà không có tên trong di chúc của cha là ông Lê Văn H6, bà không có quyền lợi trong căn nhà Phường X, quận Y. Trước đây, anh chị em có họp thống nhất bán nhà, bà có điện thoại kêu ông H về gặp các chị để bàn việc bán nhà nhưng ông H không về. Bà đồng ý phương án bán nhà để chia cho 7 người có tên trong di chúc của cha bà, cả 7 người có tên trong di chúc đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại Điều 177 và 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà Phường X, quận Y ghi tên ông Lê Văn H6 cùng sự thừa nhận của các đương sự là các con của ông H5, xác định căn nhà trên là tài sản riêng của ông H6 trước khi chết. Căn cứ bản sao giấy chứng tử số M của UBND Phường X, quận Y xác định ông Lê Văn H6 chết ngày 06/10/2013. Như vậy, căn cứ các giấy khai sinh và bản sao hộ tịch, giấy chứng tử, xác nhận của các con ông H5, bà S thì có căn cứ xác định ông H5 có cha là ông Lê Văn C, mẹ là bà Trần Thị Đ, vợ là Trần Thị S, đều đã chết. Ông H6 có 11 người con là các ông, bà: Lê Thị Th, Lê Việt H2, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Bạch H5, Lê Thị Tuyết H4, Lê Thị Tuyết L, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Công T, Lê Công H. Căn cứ nội dung bản di chúc do ông Lê Văn H6 lập ngày 30/9/2011 được công chứng bởi Văn phòng công chứng số 0, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông H6 để lại di sản là toàn bộ nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cho 7 người con là các ông, bà Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2, Lê Công H, là di chúc hợp pháp. Do vậy, yêu cầu chia tài sản thừa kế của ông H là có căn cứ chấp nhận. Bản di chúc không ghi nhận mỗi thừa kế được chia như thế nào nên những người thừa kế sẽ được hưởng phần di sản bằng nhau là 1/7 giá trị di sản.

Về cách thức phân chia di sản: Xét thấy nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khai nhận không có khả năng nhận toàn bộ di sản và hoàn lại giá trị tương đương phần thừa kế cho những người thừa kế khác, căn nhà cũng không thể tách thành 7 phần để giao cho những người thừa kế. Những người có mặt đều thống nhất phương án bán tài sản để chia thừa kế nên chấp nhận cách thức chia thừa kế là bán di sản, mỗi người được nhận 1/7 giá trị di sản, tạm tính hiện nay là 797.527.930 đồng.

Bởi lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chia di sản thừa kế của ông H5 là nhà đất tại địa chỉ Phường X, quận Y cho các ông, bà Lê Công H, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Việt H2, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết L mỗi người nhận 1/7 giá

trị di sản, tạm tính hiện nay là 797.527.930 đồng, cách thức chia là bán tài sản để chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ông Lê Công H khởi kiện bà Lê Thị Tuyết H1 và bà Lê Thị Tuyết N yêu cầu chia tài sản thừa kế là nhà đất tại địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Lê Văn H6 để lại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối tượng tranh chấp là bất động sản tọa lạc tại quận Tân Bình và bị đơn đang cư trú tại quận Tân Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn - bà Lê Thị Tuyết N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Tuyết H4, ông Đỗ Văn T1, bà Đỗ Ngọc Hoàng T2 và ông Đỗ Tấn T3 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Th, ông Lê Việt H2, bà Lê Thị Tuyết A, ông Lê Công T, bà Lê Thị Tuyết L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những ông bà có tên như trên.

[2] Về pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của ông Lê Công H yêu cầu được chia thừa kế là 1/7 trị giá nhà đất tại địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Lê Văn H6 để lại, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo nguyên đơn trình bày và được các đương sự khác trong vụ án thừa nhận thì nguồn gốc căn nhà nêu trên là do trước đây vợ chồng ông H6 và bà S có tài sản chung là căn nhà ở địa chỉ Phường K, quận F. Sau khi bà S mất, căn nhà này được bán và đã chia phần cho 4 người con là các ông, bà: Lê Thị Th, Lê Thị Tuyết H4, Lê Thị Bạch H5 và Lê Công T. Còn lại phần của ông H6 và 7 người con thì thống nhất cho ông H6 để mua nhà đất số Phường X, quận Y. Do vậy, nhà đất tại địa chỉ là tài sản riêng của ông H6. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tất cả 11 người con của ông H6 đều không phản đối ý kiến này. Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số M do UBND quận Y cấp ngày 20/9/2011 thì ông Lê Văn H6 là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, sau khi ông H6 chết, căn nhà và đất tại địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là tài sản thừa kế do ông H6 để lại.

Xét bản “di chúc” do nguyên đơn cung cấp, được công chứng viên Phòng công chứng số 0 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, số công chứng 18798, quyền số 9, thời gian công chứng ngày 30/9/2011 thể hiện di chúc được ông Lê

Văn H6 lập ngày 30/9/2011 trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, có 02 người làm chứng, có nội dung, hình thức và được chứng thực phù hợp quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự 2005. Trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, không đương sự nào phản đối di chúc này. Do đó, có cơ sở xác định di chúc do ông Lê Văn H6 lập ngày 30/9/2011 nêu trên là di chúc hợp pháp.

[2.2] Tòa án đã thông báo cho các đương sự về giá trị căn nhà theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 16/6/2020 là 5.582.695.515 đồng. Xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có ý kiến gì về kết quả định giá. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị căn nhà nêu trên để làm cơ sở giải quyết.

[2.3] Xét nội dung di chúc của ông Lê Văn H6 thể hiện ý chí: Toàn bộ nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số M do UBND quận Y cấp ngày 20/9/2011 sẽ do 07 (bảy) người con của ông H5 là các ông, bà: Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2, Lê Công H được hưởng thừa kế. Căn cứ vào Giấy chứng tử số 91/2013, quyền số I/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình cấp ngày 06/10/2013, và xác nhận của các đương sự thì ông Lê Văn H6 đã chết vào ngày 05/10/2013, Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, các đương sự đều xác định cha của ông H5 là ông Lê Văn C, chết năm 1954, mẹ là bà Trần Thị Đ chết khoảng năm 1969, vợ ông H5 là bà Trần Thị S, chết năm 2002 (Theo giấy chứng tử số 23/ĐKHT ngày 13/3/2002 của Ủy ban nhân dân Phường K, quận F). Ông H6 chỉ có 11 người con có tên như trên. Tại bản di chúc ngày 30/9/2011, ông H5 để lại di sản cho 07 người con là các ông, bà Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2, Lê Công H. Ngoài ra, di chúc không để lại tài sản cho người nào khác. Như vậy, yêu cầu chia tài sản thừa kế của ông H6 là có căn cứ chấp nhận.

Do di chúc không xác định rõ phần của từng người thừa kế nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 684 Bộ luật dân sự năm 2005 thì di sản nêu trên được chia đều cho những người được chỉ định trong di chúc. Như vậy, giá trị tài sản thừa kế được chia thành 07 (bảy) phần, các ông, bà: Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2, Lê Công H mỗi người sẽ được hưởng 01 (một) phần, phù hợp với ý kiến của các đồng thừa kế và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 16/6/2020 thì tổng giá trị nhà và đất tại địa chỉ số Phường X, quận Y là 5.582.695.515 đồng. Như vậy, mỗi người nêu trên sẽ được hưởng phần giá trị tài sản thừa kế tương đương 797.527.930 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, tất cả các đương sự không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung của di chúc và cho rằng đây là ý nguyện của cha nhưng yêu cầu những người được hưởng thừa kế đều có trách nhiệm bán nhà, sau đó sẽ chia đều cho 7 người theo di chúc vì không ai có khả năng về kinh tế để nhận cả căn nhà và hoàn tiền lại cho những người còn lại. Tòa án đã thông báo phiên họp, hòa giải nhưng các đương sự trong vụ án không có mặt đầy đủ, không thống nhất ý kiến, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo nội dung di chúc của ông H6. Tại phiên tòa, các ông, bà Lê Công H

(do bà U đại diện), Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết L1 đều xác nhận không ai có yêu cầu nhận nhà để sử dụng vì không có khả năng kinh tế để hoàn tiền lại cho những người được hưởng thừa kế khác. Do vậy, các ông bà có tên trong di chúc được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thừa kế là nhà đất tại địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trừ đi các khoản chi phí cho việc phát mãi, thi hành án, số tiền còn lại sẽ được chia cho các ông, bà: Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2, Lê Công H, mỗi người được hưởng 1/7 giá trị tại thời điểm thi hành án.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án có tiến hành thủ tục định giá tài sản theo yêu cầu của nguyên đơn. Ông Lê Công H đã nộp chi phí định giá và tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Những người được hưởng thừa kế phải chịu án phí theo quy định. Ông Lê Việt H2 68 tuổi, bà Lê Thị Tuyết A 65 tuổi là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 31/12/2016 do đó miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Việt H2 và bà Lê Thị Tuyết A.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá thì di sản thừa kế có giá trị là 5.582.695.515 đồng. Các ông, bà: Lê Công H, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết L, mỗi người được hưởng 1/7 giá trị nhà đất thừa kế nêu trên, tương đương 797.527.930 đồng nên phải chịu án phí là 35.901.117 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 646, 648, 652, khoản 1 Điều 684 bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – ông Lê Công H:

1.1 Công nhận tờ di chúc do ông Lê Văn 6 số 18798, quyển số 9, ngày 30/9/2011 là hợp pháp.

1.2 Xác định quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: M do UBND quận Y cấp ngày 20/9/2011 là di sản thừa kế của ông Lê Văn H6 để lại.

1.3 Chia di sản thừa kế là nhà đất tại số Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, sổ vào sổ cấp GCN: M do UBND quận Y cấp ngày 20/9/2011 (giá trị tạm tính là: 5.582.695.515 đồng) cho các đồng thừa kế, cụ thể như sau:

Các ông, bà: Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L, Lê Việt H2, Lê Công H mỗi người được hưởng 1/7 (một phần bảy) tổng giá trị di sản tại thời điểm thi hành án (tạm tính số tiền là 797.527.930 đồng).

Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, những ông bà có tên nêu trên được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thừa kế là nhà đất tại địa chỉ Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, sổ vào sổ cấp GCN: M do UBND quận Y cấp ngày 20/9/2011. Sau khi trừ đi các khoản chi phí cho việc phát mãi, thi hành án, số tiền còn lại sẽ được chia cho các ông, bà: Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Tuyết L1, Lê Việt H2, Lê Công H, mỗi người được hưởng 1/7 tổng giá trị di sản tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí:

Các ông, bà: Lê Công H, Lê Thị Tuyết H1, Lê Thị Tuyết N, Lê Thị Tuyết L1, Lê Thị Tuyết L mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.901.117 (ba mươi lăm triệu chín trăm lẻ một ngàn một trăm mười bảy) đồng. Ông Lê Công H được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/0003985 ngày 01/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, ông Lê Công H còn phải nộp số tiền án phí là 28.401.117 (hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ một ngàn một trăm mười bảy) đồng.

Ông Lê Việt H2, bà Lê Thị Tuyết A được miễn án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

